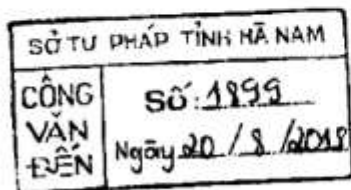


Số: **28** /2018/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **17** tháng 8 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý hoạt động
thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Th*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Báo Hà Nam; Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: LĐVP(3), NV, TH;
- Lưu: VT, TH(D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẠI CHỨNG



Nguyễn Xuân Đông

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **28** /2018/QĐ-UBND ngày **17** tháng 8 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc và nội dung hoạt động thông tin đối ngoại, nguyên tắc và nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Nam; các hoạt động thông tin đối ngoại cụ thể và trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là các Sở, ngành, địa phương) trong việc quản lý nhà nước và phối hợp, triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân quản lý và tham gia thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Thông tin đối ngoại

Thông tin đối ngoại quy định tại quy chế này là thông tin quảng bá hình ảnh quốc gia, đất nước, con người, lịch sử, văn hóa dân tộc Việt Nam nói chung và của tỉnh Hà Nam nói riêng; thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam và các chính sách của tỉnh Hà Nam ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và sự chỉ đạo điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan trung ương, các Sở, ngành, địa phương trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Nam và có liên quan đến tỉnh Hà Nam.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; đề cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động và sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương của tỉnh trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại.

3. Kết hợp giữa thông tin đối ngoại với thông tin đối nội, tăng cường tính hiệu quả của công tác tuyên truyền đối ngoại. Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc liên quan đến các vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền, chủ quyền lãnh thổ; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở tất cả các cấp, các ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại.

5. Chủ động thực hiện công tác thông tin đối ngoại vừa toàn diện, thường xuyên, vừa có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa đối ngoại; giữa ngoại giao nhà nước với hoạt động đối ngoại của Đảng, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế trên tinh thần cùng có lợi, bảo đảm lợi ích của quốc gia và của tỉnh Hà Nam góp phần nâng cao vị thế của tỉnh Hà Nam và của đất nước Việt Nam trên trường quốc tế.

6. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

Điều 4. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của các sở, ngành, địa phương được cân đối từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại được giao, các Sở, ngành, địa phương lập dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 5. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin

Các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và báo cáo kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo thẩm quyền và phạm vi quản lý. Định kỳ hằng năm gửi Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại trước ngày 15 tháng 01 (theo mẫu tại Phụ lục 01 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT), Báo cáo năm trước ngày 20 tháng 11 (theo mẫu tại Phụ lục 02 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 6. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về thông tin đối ngoại và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật nâng cao năng lực hoạt động thông tin đối ngoại.

3. Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin đến các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

5. Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

7. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 7. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại

1. Hoạt động thông tin đối ngoại là hoạt động đưa thông tin đến với tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài và phối hợp đưa thông tin quốc tế đến với các tổ chức, cá nhân trong nước.

2. Các nội dung cụ thể

a) Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những thành tựu của công cuộc đổi mới trên địa bàn tỉnh Hà Nam; thông tin về tình hình quốc tế, đặc biệt là các nước có quan hệ đối ngoại với tỉnh Hà Nam.

b) Giới thiệu, quảng bá hình ảnh về vị trí địa lý, con người, lịch sử, văn hóa tỉnh Hà Nam; về lợi thế, tiềm năng phát triển và hợp tác của tỉnh đến cộng đồng quốc tế. Thông tin về cơ chế, chính sách đầu tư trong và ngoài nước; xúc tiến thương mại, du lịch, phát triển kinh tế - xã hội và hợp tác quốc tế của tỉnh Hà Nam.

c) Phản bác các luận điệu xuyên tạc, thông tin sai trái, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

d) Chủ trương mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế và các hoạt động thông tin đối ngoại khác của tỉnh Hà Nam.

Điều 8. Hoạt động thông tin đối ngoại

1. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh qua các phương thức sau:

a) Công/Trang thông tin điện tử của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành, địa phương, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

b) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

c) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

d) Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng.

đ) Sản phẩm của các cơ quan thông tấn quốc gia.

e) Các sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng Internet.

g) Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh, trong nước và nước ngoài.

h) Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.

i) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

2. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

a) Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của địa phương, của đất nước trên các lĩnh vực.

b) Các Sở, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về tình hình của tỉnh và của đất nước. Khi phát hiện có thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Việt Nam và tỉnh Hà Nam, có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chủ động thông tin, giải thích, làm rõ định hướng dư luận và tổng hợp, thông báo tới Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan, phục vụ công tác quản lý.

c) Các biện pháp thông tin, tuyên truyền cần triển khai để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh cụ thể như sau:

- Ban hành thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh.

- Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo Hà Nam tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho cơ quan báo chí khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền hoặc Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu.

- Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, các Sở, ngành, địa phương, các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

- Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch.

- Tổ chức cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh

a) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Hà Nam là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, giới thiệu về tỉnh trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

b) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Hà Nam là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh, được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

c) Các Sở, ngành, địa phương, các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh về tỉnh Hà Nam.

4. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại của tỉnh Hà Nam là các ấn phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức và quảng bá hình ảnh tỉnh Hà Nam tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

5. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

a) Xây dựng quy chế theo các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh Hà Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh; tham gia các lớp tập huấn do Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Bộ Ngoại giao tổ chức về thông tin đối ngoại.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và triển khai thực hiện các nội dung hợp tác truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên trong nước và quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

7. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức biên soạn và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

8. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp, định hướng nội dung thông tin đối ngoại cho cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức, cá nhân quan tâm.

9. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương theo dõi, nghiên cứu dư luận báo chí có nội dung thông tin tác động đến địa phương; xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận và chủ động trong việc cung cấp thông tin chính thống để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

10. Thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

11. Đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác thông tin đối ngoại của tỉnh; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

12. Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành, địa phương thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 10. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại lồng ghép trong nội dung hoạt động của các đoàn đi công tác nước ngoài và các đoàn khách nước ngoài vào thăm, làm việc tại tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo tỉnh ở trong nước và ở nước ngoài; theo dõi, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài viết về Hà Nam.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung và tổ chức các cuộc phỏng vấn lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phóng viên trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, hướng dẫn các đoàn phóng viên báo chí nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin về kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại và thông tin về các lĩnh vực khác cho người nước ngoài.

5. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan báo chí trong nước đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh.

Điều 11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hoạt động ngoại giao văn hóa, các hoạt động thông tin đối ngoại bằng các hình thức văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch để quảng bá những nét đẹp về vùng đất, con người, lịch sử, bản sắc văn hóa độc đáo của tỉnh Hà Nam.

2. Phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý vào các hoạt động phục vụ thông tin đối ngoại khi có nhu cầu.

3. Phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hiện những văn hóa phẩm xấu, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa, lợi ích của tỉnh, của đất nước, con người Việt Nam để xử lý kịp thời.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin liên quan đến văn hóa, du lịch của địa phương.

5. Chỉ đạo ban quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Hà Nam và những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và của tỉnh Hà Nam nói riêng thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch và bằng các hình thức thích hợp.

Điều 12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông về hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư trong và ngoài nước, các nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA), các nguồn vốn phi chính phủ nước ngoài (NGOs).

2. Cập nhật thông tin thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử của Sở về chương trình, kế hoạch hợp tác, xúc tiến đầu tư của tỉnh tại các nước, các vùng, lãnh thổ và tổ chức quốc tế về phát triển kinh tế - xã hội; những thành tựu, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; các cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, kinh doanh. Chú trọng thông tin cho đối tượng người Việt Nam ở nước ngoài và các cá nhân, tổ chức nước ngoài có nhu cầu tìm hiểu thị trường và đầu tư vào Việt Nam.

3. Chủ trì xây dựng nội dung giới thiệu tiềm năng đầu tư của tỉnh nhằm phục vụ cho công tác xúc tiến, thu hút đầu tư của tỉnh.

Điều 13. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ công chức, viên chức và các doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương mở rộng thị trường tăng cơ hội giao lưu hợp tác, tìm kiếm đối tác đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Chủ động tham gia quảng bá, giới thiệu hình ảnh của tỉnh thông qua các hoạt động hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại.

Điều 14. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Theo dõi, tổng hợp diễn biến thông tin đối ngoại của đất nước, của tỉnh để đề xuất chủ trương, biện pháp phản bác các thông tin sai, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trên lĩnh vực thông tin và truyền thông hoạt động tại tỉnh.

Điều 15. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại; đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Điều 16. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách; xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục dự án đầu tư trong khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

2. Cung cấp thông tin cho Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan về hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của Nhà nước và pháp luật.

Điều 17. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thông tin đối ngoại của tỉnh theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật.

Điều 18. Sở Tài chính

1. Thẩm định, đề xuất cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí cho các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo các chương trình, đề án, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí phục vụ các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 19. Các Sở, ngành, địa phương

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại trong phạm vi, lĩnh vực quản lý.

2. Cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành mà đơn vị, địa phương quản lý; cung cấp thông tin cho Cổng Thông tin điện tử của tỉnh các nội dung liên quan đến yêu cầu thông tin đối ngoại.

3. Xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của cơ quan, đơn vị, gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

4. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý và báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Điều 5 Quy chế này để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại và triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại tại địa phương.

6. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh, quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Báo Hà Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam, các cơ quan có Cổng/Trang thông tin điện tử

Tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng các tin, bài viết, phóng sự và các hình thức khác trong việc tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là đường lối đối ngoại của nước ta; vấn đề hợp tác, hội nhập; về chủ quyền biên giới, lãnh thổ của đất nước; quảng bá về vùng đất, lịch sử, văn hóa, du lịch, con người Hà Nam; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh và các thông tin đối ngoại khác.

Nội dung thông tin phải bám sát sự chỉ đạo của tỉnh và đúng các quy định của pháp luật, hình thức thông tin đa dạng, phong phú và hấp dẫn. Kiên quyết, nhanh nhạy, kịp thời, hiệu quả trong việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, các thông tin xuyên tạc, bóp méo, sai sự thật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này và theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với các cơ quan có thẩm quyền.

2. Các Sở, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động thông tin đối ngoại chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Các Sở, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 22. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp. *Phv*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Nguyễn Xuân Đông